

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **49/2024/HS-ST**

Ngày 23/12/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Trần Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH P, sinh ngày 24/02/1975 tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H1; Bị cáo có 04 người anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1982; Bị cáo có vợ là Võ Thị Thúy Á, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh V (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1966 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Vũ Đình H2**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Vũ Đình H2 có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2024, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe ô tô tải biển số 71C100.06 chở trên xe Trương Thanh H3, sinh năm 1995 và Đoàn Vĩnh P1, sinh năm 1994 cùng nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ UBND xã T đi xã T. Khi đi đến khu vực km 84+900 thuộc ấp T, xã T thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71C1-081.09 do anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp T, xã T lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả: anh V tử vong tại chỗ.

Theo biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, xác định: khu vực va chạm giữa xe ô tô tải biển số 71C-100.06 và xe mô tô biển số 71C1-081.09 được ký hiệu là (X). Khu vực (X) nằm trên mặt đường phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm từ Ủy ban nhân dân xã T đi xã T. T khu vực va chạm này cách mép đường chuẩn 2,74 mét, cách điểm đầu vết phanh ký hiệu 1 là 8,30 mét, cách khu vực vết nhót ký hiệu 2 là 0,75 mét, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 71C-100.06 là 3,5 mét, cách trục bánh sau xe mô tô 71C1-081.09 là 12 mét.

Ngay sau khi tai nạn giao thông xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện B đã tiến hành đo nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Thanh P, kết quả đo được là 00mg/01 lít khí thở. Kết quả giám định ma túy: âm tính.

Bản kết luận giám định tử thi số 67/KLGĐTT-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

“Nạn nhân Nguyễn Thanh V chết do đa chấn thương”.

Kết quả xét nghiệm ethanol trong máu: 178mg/100ml máu.

Hành vi của Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường gây tai nạn giao thông làm cho ông Nguyễn Thanh V tử vong đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Ngày 19/8/2024, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Minh Nghĩa L cha của Nguyễn Thanh V 01 xe mô tô biển số 71C1-081.09, trả cho ông Vũ Đình H2 01 xe ô tô tải 71C-100.06 là chủ sở hữu các phương tiện trên. Ngày 23/10/2024, cơ quan điều tra tiếp tục trả lại cho ông Nguyễn Minh N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830129006306 cấp ngày 17/7/20022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 007789. Trả cho ông Vũ Đình H2 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 71001148; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB16411978; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số DK23/0425390. Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 820061000591 cấp ngày 26/02/20024 của Nguyễn Thanh P.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và chủ xe là ông Vũ Đình H2 đã bồi thường số tiền 230.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân là ông Nguyễn Minh N. Ông N và gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2024, Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô tải biển số 71C100.06, lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ UBND xã T đi xã T, đến khu vực thuộc ấp T, xã T thì điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định làm xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71C1-081.09 do anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp T, xã T lưu thông chiều ngược lại, hậu quả làm anh V tử vong tại chỗ. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo”, “bị hại có sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ **01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 04 (Bốn) năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 230.000.000 đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị trả cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 820061000591 cấp ngày 26/02/2024 tên Nguyễn Thanh P.

** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P khai:* Bị cáo thừa nhận hành vi điều khiển xe gây tai nạn làm anh Nguyễn Thanh V tử vong như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên, khi đến đoạn đường gây tai nạn bị cáo thấy anh V đi ngược chiều lưu thông nên chuyển làn xe qua chiều ngược lại, khi anh V chuyển làn lại thì va chạm dẫn đến tử vong. Bị cáo đã cùng với chủ xe bồi thường cho phía bị hại tổng số tiền 230.000.000 đồng. Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do là lao động chính, còn nuôi con nhỏ và mẹ già.

** Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Minh N trình bày:* Về trách nhiệm hình sự, gia đình ông tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, gia đình ông không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thanh P nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình H2 có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại: km 84+900 thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh P đã có hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Nguyễn Thanh V tử vong do chấn thương sọ não. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBD ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi điều khiển ô tô đi không đúng phần đường quy định, vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Thanh P dẫn đến tai nạn giao thông gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh P thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin, bị cáo tự tin nghĩ rằng với kinh nghiệm lái xe của mình, việc cho

xe lưu thông ngược chiều sẽ không xảy ra va chạm với bị hại nhưng sự việc xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo, việc va chạm giao thông đã xảy ra, thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hậu quả đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo và bị hại cũng có sử dụng rượu bia với nồng độ rất cao khi tham gia giao thông. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân và điều kiện, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và cũng là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật khi tham gia giao thông, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo trong vụ án này.

[10] Về đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xem xét đến tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây và qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, bị cáo có lỗi vì quá tự tin trong việc xử lý tình huống giao thông gây ra tai nạn giao thông làm chết bị hại. Do đó, việc cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 820061000591 cấp ngày 26/02/2024 tên Nguyễn Thanh P là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu nhận lại. Xét thấy, yêu cầu bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận số tiền bồi thường 230.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 32, Điều 41, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 820061000591 cấp ngày 26/02/2024 tên Nguyễn Thanh P.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an h, Bình Đại (1b);
- Nhà tạm giữ huyện Bình Đại (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã Bình Thắng (2b);
- Bị cáo (1b);
- Người đại diện hợp pháp bị hại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu HSVA, VP(2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ